

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 07/2019/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 12 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

Quy định số lượng, chức danh và mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
KHÓA XIII, KỶ HỌP THỨ MƯỜI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Pháp lệnh Công an xã ngày 21 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 38/2006/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ về Bảo vệ dân phố;

Căn cứ Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 03/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Dân quân tự vệ;

Căn cứ Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Quyết định số 75/2009/QĐ-TTg ngày 11 tháng 5 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định chế độ phụ cấp đối với nhân viên y tế thôn, bản;

Sau khi xem xét Tờ trình số 171/TTr-UBND ngày 15/11/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định số lượng, chức danh và mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định số lượng tối đa, chức danh, mức phụ cấp hàng tháng, mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở xóm, tổ dân phố; mức bồi dưỡng người trực tiếp tham gia công việc của xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng đối với cán bộ, công chức cấp xã; người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở xóm, tổ dân phố; người trực tiếp tham gia công việc của xóm, tổ dân phố; các cơ quan, đơn vị, tổ chức, đoàn thể, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở xóm, tổ dân phố

1. Đơn vị hành chính cấp xã loại I được bố trí tối đa 14 người; đơn vị hành chính cấp xã loại II được bố trí tối đa 12 người; đơn vị hành chính cấp xã loại III được bố trí tối đa 10 người.

2. Xóm, tổ dân phố được bố trí tối đa 03 người.

Điều 3. Chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở xóm, tổ dân phố

1. Chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã gồm có:

a) Phó Trưởng công an (đối với xã, thị trấn chưa bố trí công an chính quy) hoặc Trưởng Ban bảo vệ dân phố (đối với phường, thị trấn đã bố trí công an chính quy);

b) Phó Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự;

c) Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ;

d) Chủ tịch Hội Người cao tuổi;

đ) Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc;

e) Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;

g) Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ;

h) Phó Chủ tịch Hội Nông dân;

i) Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam;

k) Ủy viên chuyên trách Ủy ban kiểm tra Đảng ủy;

l) Văn phòng Đảng ủy;

- m) Nông thôn mới (đối với xã) hoặc Quản lý trật tự đô thị, môi trường (đối với phường, thị trấn);
- n) Lao động - Bảo vệ trẻ em;
- o) Phụ trách đài truyền thanh;
- p) Thú y;
- q) Phó Trưởng Ban bảo vệ dân phố (đối với phường, thị trấn đã bố trí công an chính quy).

Chức danh Phó Trưởng công an, Phó Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự, Phó Trưởng Ban bảo vệ dân phố ở đơn vị hành chính cấp xã loại I, loại II và xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự có thể được bố trí 02 người; các chức danh còn lại ở Khoản này được bố trí mỗi chức danh 01 người. Việc lựa chọn, bố trí các chức danh tùy thuộc vào tình hình thực tế ở địa phương nhưng phải đảm bảo tổng số người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã không vượt quá số lượng quy định tại khoản 1, Điều 2 Nghị quyết này.

2. Chức danh người hoạt động không chuyên trách ở xóm, tổ dân phố gồm có:

- a) Bí thư Chi bộ;
- b) Trưởng xóm hoặc Tổ trưởng tổ dân phố;
- c) Trưởng Ban công tác mặt trận.

Điều 4. Mức phụ cấp hàng tháng, mức phụ cấp kiêm nhiệm

1. Mức phụ cấp hàng tháng

a) Chức danh Phó Trưởng công an, Trưởng Ban bảo vệ dân phố được hưởng phụ cấp hàng tháng bằng 1,4 lần mức lương cơ sở. Trường hợp có bằng tốt nghiệp trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ thì được hưởng phụ cấp hàng tháng như sau: Tốt nghiệp trung cấp được hưởng phụ cấp hàng tháng bằng 1,66 lần mức lương cơ sở; tốt nghiệp cao đẳng được hưởng phụ cấp hàng tháng bằng 1,76 lần mức lương cơ sở; tốt nghiệp đại học trở lên được hưởng phụ cấp hàng tháng bằng 1,86 lần mức lương cơ sở.

b) Các chức danh từ điểm b đến điểm n, khoản 1, Điều 3 Nghị quyết này được hưởng phụ cấp hàng tháng bằng 1,2 lần mức lương cơ sở. Trường hợp có bằng tốt nghiệp trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ thì được hưởng phụ cấp hàng tháng như sau: Tốt nghiệp trung cấp được hưởng phụ cấp hàng tháng bằng 1,46 lần mức lương cơ sở; tốt nghiệp cao đẳng được hưởng phụ cấp hàng tháng bằng 1,56 lần mức lương cơ sở; tốt nghiệp đại học trở lên được hưởng phụ cấp hàng tháng bằng 1,66 lần mức lương cơ sở.

c) Các chức danh từ điểm o đến điểm q, khoản 1, Điều 3 Nghị quyết này được hưởng phụ cấp hàng tháng bằng 1,0 lần mức lương cơ sở. Trường hợp có bằng tốt nghiệp trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ thì được hưởng phụ cấp hàng tháng

như sau: Tốt nghiệp trung cấp được hưởng phụ cấp hàng tháng bằng 1,26 lần mức lương cơ sở; tốt nghiệp cao đẳng được hưởng phụ cấp hàng tháng bằng 1,36 lần mức lương cơ sở; tốt nghiệp đại học trở lên được hưởng phụ cấp hàng tháng bằng 1,46 lần mức lương cơ sở.

d) Bí thư Chi bộ, Trưởng xóm hoặc Tổ trưởng tổ dân phố ở xóm, tổ dân phố loại 1 và xóm thuộc xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự được hưởng phụ cấp hàng tháng bằng 1,3 lần mức lương cơ sở; xóm, tổ dân phố loại 2 được hưởng phụ cấp hàng tháng bằng 1,1 lần mức lương cơ sở; xóm, tổ dân phố loại 3 được hưởng phụ cấp hàng tháng bằng 0,9 lần mức lương cơ sở.

đ) Trưởng Ban công tác mặt trận ở xóm, tổ dân phố loại 1 và xóm thuộc xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự được hưởng phụ cấp hàng tháng bằng 0,8 lần mức lương cơ sở; xóm, tổ dân phố loại 2 được hưởng phụ cấp hàng tháng bằng 0,6 lần mức lương cơ sở; xóm, tổ dân phố loại 3 được hưởng phụ cấp hàng tháng bằng 0,4 lần mức lương cơ sở.

2. Mức phụ cấp kiêm nhiệm

a) Cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã kiêm nhiệm một hoặc nhiều chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã mà giảm được ít nhất 01 người trong số lượng quy định tại khoản 1, Điều 2 Nghị quyết này thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 0,5 lần mức lương cơ sở kể từ ngày được quyết định kiêm nhiệm chức danh.

b) Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở xóm, tổ dân phố kiêm nhiệm một hoặc nhiều chức danh người hoạt động không chuyên trách ở xóm, tổ dân phố mà giảm được ít nhất 01 người trong số lượng quy định tại khoản 2, Điều 2 Nghị quyết này thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 0,3 lần mức lương cơ sở kể từ ngày được quyết định kiêm nhiệm chức danh.

c) Trường hợp một người kiêm nhiệm đồng thời chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở xóm, tổ dân phố thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 0,5 lần mức lương cơ sở.

d) Số lượng người hưởng phụ cấp kiêm nhiệm không được vượt quá số lượng người giảm so với số lượng quy định tại Điều 2 Nghị quyết này.

đ) Phụ cấp kiêm nhiệm được chi trả hàng tháng, không dùng để tính đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế (nếu có).

Điều 5. Mức bồi dưỡng người trực tiếp tham gia công việc của xóm, tổ dân phố

1. Hỗ trợ kinh phí khoán để chi trả bồi dưỡng người trực tiếp tham gia công việc của xóm, tổ dân phố như sau:

a) Xóm, tổ dân phố loại 1 và xóm thuộc xã trọng điểm, phức tạp về an ninh trật tự được hỗ trợ 12.000.000 đồng/năm.

b) Xóm, tổ dân phố loại 2 được hỗ trợ 11.000.000 đồng/năm.

c) Xóm, tổ dân phố loại 3 được hỗ trợ 10.000.000 đồng/năm.

2. Mức bồi dưỡng người trực tiếp tham gia công việc của xóm, tổ dân phố

a) Mức bồi dưỡng người trực tiếp tham gia công việc của xóm, tổ dân phố tối thiểu là 30.000 đồng/người/buổi, tối đa là 60.000 đồng/người/buổi.

b) Căn cứ nguồn kinh phí tại khoản 1 Điều này, quỹ hoạt động và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có) của xóm, tổ dân phố, tùy theo tính chất, mức độ công việc ở xóm, tổ dân phố, Trưởng xóm hoặc Tổ trưởng Tổ dân phố, sau khi thống nhất với Bí thư Chi bộ và Trưởng Ban công tác mặt trận, quyết định bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia công việc của xóm, tổ dân phố theo quy định tại điểm a, Khoản này theo hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Đối với công việc trong phạm vi của các chi hội, đoàn thể ở xóm, tổ dân phố, căn cứ vào nguồn kinh phí từ hội phí, đoàn phí và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có), tùy theo tính chất, mức độ công việc, Trưởng các chi hội, đoàn thể ở xóm, tổ dân phố quyết định bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia công việc của chi hội, đoàn thể ở xóm, tổ dân phố theo quy định tại điểm a, Khoản này.

d) Cán bộ, công chức cấp xã hưởng lương từ ngân sách nhà nước, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở xóm, tổ dân phố được hưởng phụ cấp hoặc hỗ trợ hàng tháng từ ngân sách nhà nước không được hưởng bồi dưỡng người trực tiếp tham gia công việc của xóm, tổ dân phố quy định tại điểm a, Khoản này.

Điều 6. Điều khoản chuyển tiếp

Các chức danh Công an viên, Tổ trưởng, Phó Tổ trưởng, Tổ viên Tổ bảo vệ dân phố, Thôn đội trưởng, Nhân viên y tế xóm tiếp tục được hưởng phụ cấp hàng tháng theo quy định hiện hành của pháp luật đến khi có quy định khác thay thế của cơ quan có thẩm quyền như sau:

1. Công an viên ở xóm loại 1 được hưởng phụ cấp hàng tháng bằng 1,2 lần mức lương cơ sở; xóm loại 2 được hưởng phụ cấp hàng tháng bằng 1,0 lần mức lương cơ sở; xóm loại 3 được hưởng phụ cấp hàng tháng bằng 0,8 lần mức lương cơ sở.

2. Tổ bảo vệ dân phố được bố trí từ 03 đến 07 người, trong đó gồm có Tổ trưởng và các Tổ viên. Tổ bảo vệ dân phố có từ 05 người trở lên có thể được bố trí 01 Phó Tổ trưởng tổ bảo vệ dân phố. Tổ trưởng tổ bảo vệ dân phố được hưởng phụ cấp hàng tháng bằng 0,8 lần mức lương cơ sở; Phó Tổ trưởng tổ bảo vệ dân phố được hưởng phụ cấp hàng tháng bằng 0,6 lần mức lương cơ sở; Tổ viên tổ bảo vệ dân phố được hưởng phụ cấp hàng tháng bằng 0,4 lần mức lương cơ sở.

3. Thôn đội trưởng được hưởng phụ cấp hàng tháng bằng 0,5 lần mức lương cơ sở.

4. Nhân viên y tế xóm tại các xã thuộc vùng khó khăn được hưởng phụ cấp hàng tháng bằng 0,5 lần mức lương cơ sở; tại các xóm thuộc các xã còn lại được hưởng phụ cấp hàng tháng bằng 0,3 lần mức lương cơ sở.

5. Trường hợp người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở xóm, tổ dân phố kiêm nhiệm một hoặc nhiều chức danh nêu tại khoản 1, 2, 3, 4, Điều này thì được áp dụng hưởng mức phụ cấp kiêm nhiệm bằng 0,3 lần mức lương cơ sở kể từ ngày được quyết định kiêm nhiệm chức danh.

Điều 7. Nguồn kinh phí

Kinh phí thực hiện Nghị quyết từ nguồn ngân sách Trung ương (khoản quỹ phụ cấp theo quy định của Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ) và từ nguồn ngân sách tỉnh.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2020.

2. Bãi bỏ Nghị quyết số 29/2013/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định số lượng, chức danh, mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; bãi bỏ Nghị quyết số 106/2015/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên hỗ trợ kinh phí đối với một số chức danh ở cấp xã và ở xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn và tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên khóa XIII, Kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2019./.

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Bùi Xuân Hòa